

NGHIÊN CỨU PHẢN HỒI VỀ VIỆC XÂY DỰNG MÔ HÌNH “CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH TIẾNG ANH MỞ RỘNG” CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

Đoàn Ngọc Ái Phương*, Hoàng Thị Khánh Tâm

Trường Đại Học Ngoại Ngữ, Đại Học Huế

Nhận bài: 17/06/2020; Hoàn thành phản biện: 23/07/2020; Duyệt đăng: 25/08/2020

Tóm tắt: Bên cạnh “đọc chuyên sâu” (intensive reading) trong lớp học thì “đọc mở rộng” (extensive reading), loại hình đọc cho phép người học tiếp xúc với nguồn tài liệu đọc phong phú, thú vị (Robb, 2018), đóng vai trò không kém phần quan trọng bên ngoài phạm vi lớp học. Bài báo này trình bày kết quả khảo sát phản hồi của sinh viên năm nhất về việc tham gia Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng trong 15 tuần. Kết quả nghiên cứu từ việc phân tích dữ liệu thu thập thông qua bảng câu hỏi, nhật ký, phỏng vấn và quan sát cho thấy việc tham gia Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng có tác động tích cực đến khách thể nghiên cứu về mức độ hứng thú cũng như sự tiến bộ trong kỹ năng đọc.

Từ khóa: Đọc mở rộng, phản hồi, sinh viên năm nhất, câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng

1. Mở đầu

Khi nói đến quá trình dạy và học ngôn ngữ, sẽ thật phi lý nếu chúng ta phủ nhận vai trò quan trọng của kỹ năng đọc. Tuy nhiên, có vẻ như đối với phần lớn sinh viên tiếng Anh, đặc biệt là sinh viên năm nhất, hoạt động đọc được cho là kém hấp dẫn nhất trong các lớp học thực hành tiếng. Sinh viên dành nhiều thời gian với các bài đọc giáo trình và tập trung làm các bài luyện tập để chuẩn bị cho các kì thi hơn là tìm hiểu các nguồn tài liệu đọc khác có thể khiến các em có động lực đọc. Do vậy, tác giả nghiên cứu ấp ủ kế hoạch xây dựng một môi trường đọc không áp lực, mà ở đó sinh viên hoàn toàn có thể thả mình vào những trang sách tiếng Anh với tâm thế thoải mái nhất, để từ đó có thêm hứng thú với môn học.

Thêm vào đó, mặc dù ý tưởng xây dựng Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh dựa trên nền tảng “đọc mở rộng” (extensive reading) đã quá quen thuộc đối với nhiều nơi trên thế giới, nhưng một mô hình tương tự ở Việt Nam vẫn còn chưa được phổ biến. Hiện nay ở Huế cũng đã xuất hiện một vài Câu lạc bộ dành cho người yêu sách, đặc biệt là Câu lạc bộ “Book’s Corner”, nơi độc giả mọi lứa tuổi có thể trao đổi nhiều loại sách trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, đa số sách truyện ở đây đều là sách viết bằng tiếng Việt. Đó là lý do tại sao tác giả thiết nghĩ việc thành lập “Câu lạc bộ đọc mở rộng ERCE” (Extensive Reading Club for Everyone) dành riêng cho sinh viên tiếng Anh là ý tưởng đáng được quan tâm và đầu tư, với tham vọng xây dựng thành sân chơi ngoại khóa bổ ích cho sinh viên chuyên ngữ. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở và tạo động lực cho những hoạt động tiếp theo trong việc phát triển niềm yêu thích đọc sách tiếng Anh cũng như cải thiện kỹ năng đọc của sinh viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ nói riêng và sinh viên Đại học Huế nói chung.

Đề tài này được thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu sau:

- Khảo sát nhận thức, thái độ của sinh viên năm nhất về phương pháp “đọc mở rộng”.
- Nghiên cứu phản hồi của sinh viên về hiệu quả ban đầu của việc áp dụng mô hình “Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng ERCE (Extensive Reading Club for Everyone)”.

* Email: dnaphuong@hueuni.edu.vn

- Đề xuất các biện pháp giúp phát huy hiệu quả tối đa của mô hình “Câu Lạc Bộ Đọc sách tiếng Anh mở rộng” trong tương lai.

2. Cơ sở lý luận

Trên thế giới, “đọc mở rộng” (extensive reading - ER) không còn quá xa lạ, và vai trò của phương pháp này trong việc dạy học ngoại ngữ luôn thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Theo Renandya (2007), mặc dù phương pháp “đọc mở rộng” có nhiều chương trình với những tên gọi khác nhau, như “Đọc thầm bền vững không gián đoạn” (Uninterrupted Sustained Silent Reading - USSR), “Gác lại mọi thứ để đọc sách” (Drop Everything and Read - DEAR), và “Đọc thầm không gián đoạn để vui” (Silent Uninterrupted Reading for Fun - SURF) (Elley & Mangubhai, 1983), tất cả đều chia sẻ một mục đích chung: người học đọc số lượng lớn sách và các tài liệu khác trong một môi trường nuôi dưỡng “thói quen đọc sách suốt đời” (lifelong reading habits).

Nhiều nhà nghiên cứu nhận thấy hiệu quả học ngôn ngữ của việc “đọc mở rộng” về mặt từ vựng và thậm chí về việc phát triển khả năng giao tiếp. Quả vậy, các nghiên cứu thực nghiệm của Laufer (2003) và Min (2008) cho thấy việc “đọc mở rộng” có kèm theo các hoạt động tăng cường từ vựng đem lại lợi ích cho người học trong việc mở rộng và duy trì kiến thức từ vựng của ngôn ngữ thứ hai. Song và Sardegna (2014) đã nghiên cứu những tác động của “đọc mở rộng tăng cường” (nghĩa là “đọc mở rộng với các hoạt động đầu ra là giao tiếp”, tr.68) đối với việc tiếp thu kiến thức tiếng Anh của 12 học sinh trung học Hàn Quốc. Song và Sardegna phát hiện ra rằng phương pháp “đọc mở rộng tăng cường” đã cải thiện khả năng chú ý và sửa các giới từ sai bằng các giới từ đúng. Dựa trên những phát hiện đó, họ phát biểu rằng việc “đọc mở rộng” đem đến nhiều lợi ích ngẫu nhiên về mặt *kiến thức tiếp nhận* (receptive knowledge) cũng như *kiến thức kiến tạo* (productive knowledge) hơn hình thức đọc truyền thống (tr.76).

Nói đến mô hình đọc mở rộng, các nhà nghiên cứu Day và Bamford (2002) phát triển thành “10 đặc điểm của mô hình đọc mở rộng thành công” như sau:

1. Người học đọc càng nhiều càng tốt.
2. Tài liệu đa dạng với nhiều chủ đề luôn sẵn có.
3. Người học lựa chọn chủ đề họ thích đọc.
4. Mục đích đọc gắn liền với niềm vui thích, lấy thông tin và hiểu ý chính.
5. Bản thân việc đọc chính là phần thưởng.
6. Tài liệu đọc phù hợp với trình độ năng lực ngôn ngữ của người học.
7. Việc đọc diễn ra thầm lặng và cá nhân.
8. Tốc độ đọc thường là nhanh.
9. Giáo viên định hướng cho người học mục đích của phương pháp này.
10. Giáo viên là người đọc “kiểu mẫu” cho người học.

Ở phạm vi bài nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu chọn mô hình đọc mở rộng được cho là dễ hiểu và toàn diện nhất do Robb (2018) – nhà đồng sáng lập Tổ chức Extensive Reading Foundation- tổng hợp lại. Theo đó, “đọc mở rộng” - Extensive Reading là “phương pháp đọc cho phép người học *tự chọn* đọc những cuốn sách *dễ đọc* và *thú vị* để rèn luyện kỹ năng đọc *nhANH*, đọc *nhIEU* và đọc *lưu loát*” (tr.1). Người học được tiếp cận với nhiều nguồn tài liệu đọc khác nhau. Mục tiêu chính của “đọc mở rộng” là giúp người học nâng cao kỹ năng đọc, thay vì chỉ đọc để học ngoại ngữ. Khi đọc mở rộng, người học đọc theo phương

pháp READ (Read quickly and Enjoyably with Adequate comprehension so they Don't need a dictionary), nghĩa là “Nhanh” và “Hứng thú” với mức độ “Am hiểu” bài đọc đủ để “Không cần dùng từ điển”. Trong khi phương pháp “đọc chuyên sâu” (Intensive Reading) được thực hiện chủ yếu trong lớp học thì phương pháp “đọc mở rộng” (Extensive Reading) chủ yếu được thực hiện bên ngoài lớp học.

Về vấn đề kiểm tra đánh giá, theo “kim chỉ nam” của Tổ chức “Đọc mở rộng”(Extensive Reading Foundation, 2016), miễn là người học có thể đọc được cuốn sách nằm trong trình độ của họ thì không cần thiết phải tiến hành “kiểm tra” kĩ năng đọc hiểu như những bài kiểm tra đọc thông thường khác. Thay vào đó, việc quan trọng hơn chính là việc giúp người học tiếng Anh phát triển tốc độ đọc và đọc trôi chảy, và trở thành những độc giả tự tin. Những giá trị này không phải lúc nào cũng dễ dàng có thể kiểm tra và đo lường được. Tuy nhiên, vẫn có một số gợi ý về cách đánh giá “đọc mở rộng” để tham khảo như sau: kiểm tra trực tuyến, đánh giá gián tiếp thông qua các hình thức báo cáo, thuyết trình, làm áp phích, đo lường tốc độ đọc v.v...

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Giai đoạn khảo sát nhu cầu

3.1.1. Mô tả phương pháp

Tác giả nghiên cứu tiến hành một cuộc khảo sát để tìm hiểu nhận thức của sinh viên năm nhất về phương pháp “đọc mở rộng” cũng như về nhu cầu tham gia Câu lạc bộ đọc mở rộng tiếng Anh”.

3.1.2. Khách thể nghiên cứu

100 sinh viên năm nhất có nguyện vọng tham gia khảo sát. Tất cả các sinh viên này có trình độ khác nhau, mục đích khác nhau nhưng đều có quan tâm đến việc cải thiện kĩ năng đọc bằng cách này hay cách khác.

3.1.3. Công cụ nghiên cứu

Bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế gồm 15 câu hỏi trắc nghiệm và “câu hỏi mở”. Dữ liệu thu thập sẽ được phân tích định lượng bằng công cụ SPSS.

3.2. Giai đoạn nghiên cứu chuyên sâu

3.2.1. Mô tả phương pháp

Nhóm nghiên cứu lập ra Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng có tên gọi “Extensive Reading Club for Everyone” (gọi tắt là ERCE), hoạt động online lẫn offline trong 15 tuần, dành cho khách thể nghiên cứu. Hàng tuần các thành viên của Câu lạc bộ (CLB) được yêu cầu:

(i) chọn 1-2 cuốn sách tiếng Anh từ “tủ sách” mà tác giả đề xuất - bao gồm tuyển tập 40 đầu sách tiếng Anh thuộc loại sách “graded readers” (sách dùng để phân loại trình độ) về nhiều lĩnh vực (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội) của các nhà xuất bản quốc tế uy tín với cấp độ từ A2-B1⁺ để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà đọc; (ii) viết nhật ký (journals) về các từ vựng mới hoặc kiến thức mới mà các thành viên đã học được từ việc đọc cuốn sách đó; (iii) tóm tắt cuốn sách họ thích bằng lời của riêng mình (khuyến khích bằng tiếng Anh); (iv) sáng tạo câu chuyện riêng của họ hoặc thảo luận các câu hỏi liên quan đến cuốn sách, sau đó chia sẻ cảm nhận với các thành viên khác thông qua trang chủ của Câu lạc bộ trên Facebook. Đồng thời trên trang chủ Facebook của Câu lạc bộ khuyến khích các thành viên tham gia hoạt động “Mỗi ngày một từ hay” và “Challenge of The Week” (Các thành viên chia sẻ cảm tưởng của mình về phần/chương/nhân vật trong sách mình yêu thích, phản hồi nào nhận được nhiều lượt yêu thích nhất sẽ giành phần thưởng).



Hình 1 & Hình 2. Giao diện CLB ERCE trên Facebook & Một phần tuyển tập sách

Vào mỗi cuối tuần, các thành viên của Câu lạc bộ có cơ hội gặp gỡ trực tiếp để trả sách cũ, mượn sách mới. Đồng thời, tham gia các hoạt động hỗ trợ “đọc mở rộng” có liên quan như: trình bày ý tưởng sau khi đọc sách, vẽ và mô tả áp-phích, sáng tác thơ/gieo vần bằng tiếng Anh về cuốn sách đã đọc v.v... Cứ cách 2-3 tuần một lần, nhóm nghiên cứu lại giới thiệu một cuốn truyện phóng tác từ các tác phẩm văn học nổi tiếng và phát cho các thành viên cùng đọc, sau đó chia sẻ về chương sách mình yêu thích, nhân vật yêu thích, v.v... Trong suốt 15 tuần, có tổng cộng 6 tác phẩm văn học được giới thiệu theo trình độ từ thấp hơn đến cao hơn (Bảng 1).

Bảng 1. Danh sách truyện phóng tác từ tác phẩm văn học nổi tiếng được giới thiệu

Trình độ	Tác phẩm	Tác giả gốc	Lượng từ
A2	The Jungle Book	Rudyard Kipling	350 từ
A2	Alice’s Adventures in Wonderland	Lewis Carroll	600 từ
B1.1	The Secret Garden	Frances H. Burnett	6675 từ
B1.2	The Canterville Ghost	Oscar Wilde	4870 từ
B1.2	Three Men in a Boat	Jerome K. Jerome	7190 từ
B1.2+	Guilliver’s Travels	Jonathan Swift	11290 từ

3.2.2. Khách thể nghiên cứu

Từ 100 sinh viên tham gia ở giai đoạn 1, tác giả nghiên cứu dựa trên kết quả thu được để chọn ra 35 sinh viên “rất sẵn lòng tham gia Câu lạc bộ” và 27 sinh viên “sẵn lòng thử tham gia”. Tuy nhiên, đến khi thực sự bước vào giai đoạn thử nghiệm mô hình, chỉ còn 12 sinh viên khẳng định chắc chắn sự tham gia của mình. Do vậy, nghiên cứu tập trung phân tích phản hồi của nhóm sinh viên này trong suốt 15 tuần tham gia Câu lạc bộ (Bảng 2).

Bảng 2. Mô tả đặc điểm của khách thể nghiên cứu tham gia giai đoạn nghiên cứu chuyên sâu

Mã hóa	Giới tính	Lớp	Trình độ kỹ năng đọc (tự đánh giá)	Mức độ sẵn lòng tham gia CLB đọc sách tiếng Anh mở rộng
ER-01	Nam	Anh K15J	Khá	Rất sẵn lòng
ER-02	Nữ	Anh K15A	TB	Rất sẵn lòng
ER-03	Nam	Anh K15D	Yếu	Rất sẵn lòng
ER-04	Nữ	Anh K15K	TB	Rất sẵn lòng
ER-05	Nữ	Anh K15F	TB	Rất sẵn lòng
ER-06	Nữ	Anh K15F	TB	Sẽ thử
ER-07	Nữ	Anh K15H	Khá	Sẽ thử
ER-08	Nữ	SPAnh K15	TB	Sẽ thử
ER-09	Nữ	SPAnh K15	Khá	Rất sẵn lòng
ER-10	Nữ	Anh K15E	Khá	Sẽ thử
ER-11	Nữ	Anh K15C	TB	Rất sẵn lòng
ER-12	Nữ	Anh K15F	Khá	Rất sẵn lòng

3.2.3. Công cụ nghiên cứu

Thay vì sử dụng các bài kiểm tra đọc để đo lường hiệu quả, tác giả nghiên cứu “đánh giá gián tiếp” dựa chủ yếu vào phương pháp quan sát thông thường, thiết kế hoạt động hỗ trợ, thu thập nhật ký (journals), và phỏng vấn chuyên sâu. Cụ thể là, tác giả nghiên cứu theo dõi hoạt động của khách thể nghiên cứu bằng hình thức online lẫn offline. Trên trang facebook nhóm, chúng tôi ghi chép lại lượt tương tác, nhận xét chia sẻ cảm tưởng của mỗi thành viên. Vào các buổi họp nhóm offline, chúng tôi quan sát, quay phim hoạt động đọc, đồng thời thiết kế các hoạt động hỗ trợ có liên quan để thúc đẩy sự tham gia của các thành viên để phân tích thái độ của khách thể nghiên cứu rõ nét nhất. Ngoài ra, tác giả còn thu thập nhật ký của từng thành viên để đánh giá cụ thể hiệu quả của việc “đọc mở rộng” mang lại. Cuối cùng, chúng tôi tiến hành phỏng vấn chuyên sâu các thành viên để có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Giai đoạn khảo sát nhu cầu

4.1.1. Nhận thức của sinh viên năm nhất về phương pháp “đọc mở rộng” và ý tưởng xây dựng “Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng”

Mức độ phổ biến của phương pháp “đọc mở rộng”

Kết quả tổng hợp và phân tích cho thấy rằng, cụm từ “đọc mở rộng” còn khá xa lạ đối với sinh viên năm nhất. Có đến 74% số sinh viên được khảo sát cho biết họ “chưa từng” nghe đến phương pháp này, chỉ có 26% số sinh viên còn lại “đã từng” biết đến hoạt động này. Có thể lý giải điều này là do sinh viên vừa bước chân vào giảng đường đại học và chỉ mới bắt đầu làm quen với các kỹ năng tiếng Anh nên chưa được tiếp xúc nhiều với các tài liệu khác ngoài giáo trình đang học; hoặc cũng có thể các em đã được áp dụng phương pháp này nhưng không biết chính xác về tên gọi của nó.

Thái độ của sinh viên đối với việc đọc sách mở rộng bằng tiếng Anh

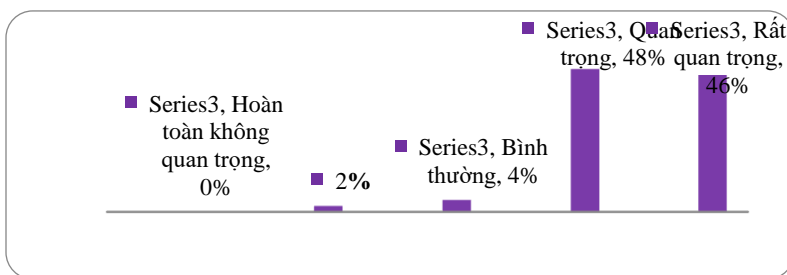
Bảng 3. Thái độ của sinh viên đối với việc đọc sách mở rộng bằng tiếng Anh

STT	Nội dung	GTTB
1	Tôi cảm thấy chỉ cần đọc để học trong giáo trình môn đọc là đủ.	1,76
2	Tôi thấy việc đọc thêm các tài liệu ngoài bằng tiếng Anh để trau dồi vốn từ vựng là cần thiết.	4,36
3	Tôi thích các loại sách về nhiều lĩnh vực khác nhau viết bằng tiếng Anh để vừa học hỏi kiến thức, vừa nâng cao kỹ năng đọc.	4,16
4	Tôi muốn đọc thêm tài liệu ngoài giáo trình môn đọc nhưng tôi sợ những tài liệu đó vượt quá trình độ của tôi.	4,26
5	Tôi thấy hứng thú với việc đọc sách tiếng Anh (ngoài giáo trình và sách luyện tập làm tests)	3,30
6	Tôi cảm thấy việc chọn sách phù hợp với trình độ để đọc vừa khó khăn vừa tốn nhiều thời gian.	4,26

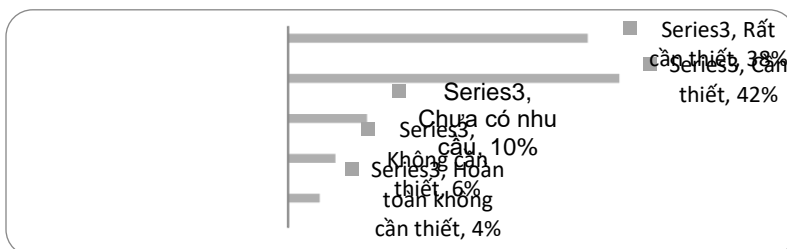
Ghi chú: Thang điểm đánh giá từ 1-5: 1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Không ý kiến; 4: Đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý

Qua số liệu của Bảng 3, có thể kết luận rằng đa số sinh viên ý thức “việc đọc thêm các tài liệu ngoài bằng tiếng Anh để trau dồi vốn từ vựng là cần thiết”. (GTTB=4,36). Chỉ có một số ít hài lòng với việc “chỉ đọc trong sách giáo trình môn đọc là đủ (GTTB=1,76). Thêm vào đó, sinh viên cũng nhất trí với ý kiến cho rằng “Tôi thích các loại sách về nhiều lĩnh vực khác nhau viết bằng tiếng Anh để vừa học hỏi kiến thức, vừa nâng cao kỹ năng đọc” (GTTB=4,16). Điều đó cho thấy trong tiềm thức sinh viên đánh giá cao tầm quan trọng của việc “đọc mở rộng”. Tuy nhiên, mức độ hứng thú của sinh viên đối với việc “đọc sách tiếng Anh ngoài giáo trình và sách luyện tập làm tests” lại chưa được cao (GTTB=3,30). Điều đó có thể dễ dàng được lý giải dựa trên việc đại đa số sinh viên đồng tình với các khó khăn, trở ngại trong việc bắt đầu quá trình “đọc mở rộng”, bao gồm nỗi sợ “những tài liệu đó vượt quá trình độ của tôi” (GTTB=4,26) và “cảm thấy việc chọn sách phù hợp với trình độ để đọc vừa khó khăn vừa tốn nhiều thời gian” (GTTB=4,26).

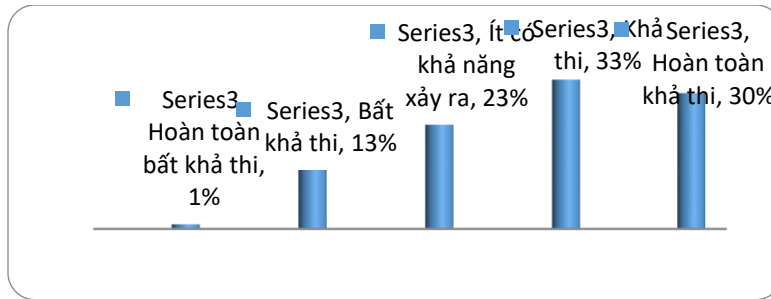
Thái độ của sinh viên về tầm quan trọng, tính cấp thiết và tính khả thi của ý tưởng xây dựng “Câu lạc bộ đọc sách mở rộng ERCE”



Biểu đồ 1. Thái độ của sinh viên về tầm quan trọng của việc xây dựng “Câu lạc bộ ERCE”



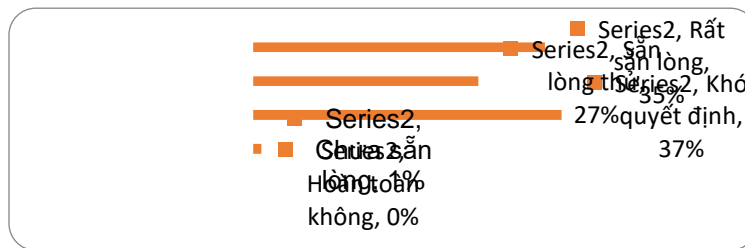
Biểu đồ 2. Thái độ của sinh viên về tính cấp thiết của việc xây dựng “Câu lạc bộ ERCE”



Biểu đồ 3. Thái độ của sinh viên về tính khả thi của việc xây dựng “Câu lạc bộ ERCE”

Điểm tương đồng của cả ba Biểu đồ 1, Biểu đồ 2, Biểu đồ 3 là việc phần lớn sinh viên đánh giá cao tầm quan trọng, tính cấp thiết cũng như tính khả thi của ý tưởng xây dựng “Câu lạc bộ ERCE”. Thật vậy, dựa trên Biểu đồ 1, gần như một nửa trên tổng số sinh viên được hỏi cho rằng việc xây dựng Câu lạc bộ là “quan trọng” (chiếm 48%), trong khi số sinh viên cảm thấy việc này “rất quan trọng” cũng không hề kém với tỉ lệ 46%. Tương tự, Biểu đồ 2 cho thấy tỉ lệ sinh viên nghĩ rằng việc nên có một “CLB đọc sách tiếng Anh mở rộng” chiếm tỉ lệ vượt trội, với lần lượt 42% và 38% đối với ý kiến “cần thiết” và “rất cần thiết”. Trong khi đó, ở Biểu đồ 3, mặc dù số lượng sinh viên tin vào tính khả thi của việc xây dựng mô hình “CLB đọc sách tiếng Anh mở rộng” vẫn chiếm đa số, nhưng lần này tỉ lệ không còn quá cao và mức chênh lệch giữa các ý kiến không nhiều. Xấp xỉ một phần ba cho rằng việc này “khả thi” và “hoàn toàn khả thi”. So sánh với gần một phần tư cho rằng ý tưởng này “ít có khả năng xảy ra” và 13% nghĩ đến tính “bất khả thi” thì rõ ràng khoảng cách giữa các tỉ lệ này không quá cách biệt như ở Biểu đồ 1 và Biểu đồ 2. Có thể nói rằng, đa phần sinh viên năm nhất nhận thức được ý nghĩa quan trọng và tính cấp thiết của việc thành lập một Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng, tuy nhiên sinh viên vẫn còn chút hoài nghi về tính khả thi của ý tưởng này. Điều đó cũng khá tương thích với những tâm tư cũng như trăn trở đã được sinh viên phản ánh qua Bảng 3.

Mức độ sẵn lòng tham gia “Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng ERCE” của sinh viên



Biểu đồ 4. Mức độ sẵn lòng tham gia “Câu lạc bộ ERCE” của sinh viên

Biểu đồ 4 cho thấy đa số sinh viên cảm thấy do dự, “khó quyết định” việc tham gia Câu lạc bộ đọc sách mở rộng (chiếm 37%), cao hơn 2% và 10% so với tình trạng “rất sẵn lòng” (chiếm 35%) và “sẵn lòng” (chiếm 27%). Có thể phỏng đoán mối quan hệ giữa Bảng 3, Biểu đồ 1, Biểu đồ 2, Biểu đồ 3 và Biểu đồ 4 là quan hệ nhân-quả. Do phương pháp “đọc mở rộng” vẫn còn lạ lẫm với đa số sinh viên năm nhất, cộng với sự bối rối giữa cảm giác vừa hứng thú đọc thêm sách ngoài vừa sợ vượt quá trình độ (Bảng 3), vừa thấy việc xây dựng một Câu lạc bộ dành riêng cho đọc sách tiếng Anh mở rộng là quan trọng và cần thiết (Biểu đồ 1, Biểu đồ 2) mà cũng vừa chưa tin tưởng hoàn toàn vào tính khả thi của công việc này (Biểu đồ 3), không quá ngạc nhiên khi nhiều sinh viên vẫn lưỡng lự trong việc quyết định có nên tham gia Câu lạc bộ hay không.

Thực tế sau này càng chứng minh giả thuyết trên có cơ sở, khi chỉ có 8 trên 35 sinh viên trả lời khảo sát “rất sẵn lòng” và 4 trên 27 sinh viên “sẵn lòng thử” thật sự xác nhận sự hiện diện của mình ở Câu lạc bộ ERCE trong giai đoạn nghiên cứu chuyên sâu.

4.2. Giai đoạn nghiên cứu chuyên sâu

4.2.1. Thống kê số lượng sách đã đọc, chủ đề ưa thích, và mức độ thường xuyên tương tác của sinh viên

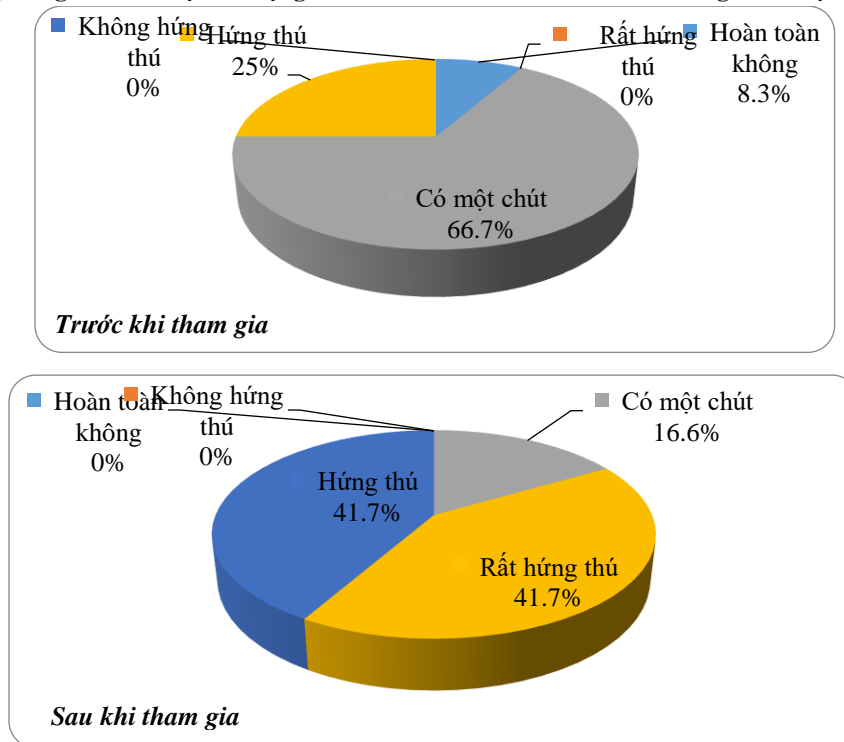
Bảng 4. Thống kê số lượng sách đã đọc, chủ đề ưa thích, và mức độ thường xuyên tương tác của sinh viên

Mã hóa	Số lượng sách tự chọn đã đọc	Chủ đề sách tự chọn ưa thích	Số lượng truyện đã tham gia đọc chung	Số lượng buổi gặp mặt chia sẻ offline (15 buổi)	Số bài comment, chia sẻ trên Facebook CLB	Số lượng bài nhật ký (journals) đã viết
ER-01	15	Thiên nhiên	03	09	07	13
ER-02	21	Thiên nhiên	04	14	07	22
ER-03	18	Loài vật	04	14	08	18
ER-04	10	Lịch sử	02	07	05	05
ER-05	03	Thể thao	00	02	01	01
ER-06	10	Âm nhạc	02	06	05	09
ER-07	17	Âm thực	04	12	04	15
ER-08	12	Khoa học	03	07	03	10
ER-09	14	Thiên nhiên	03	09	10	06
ER-10	05	Khoa học	01	03	00	02
ER-11	02	Thiên nhiên	00	02	00	00
ER-12	10	Thể thao	02	05	02	07

Dựa vào Bảng 4 có thể thấy, 9 trên 12 thành viên đã đọc được số lượng sách trên 10 cuốn trở lên (kể cả truyện đọc chung) chiếm 75%, trong đó nhiều nhất là thành viên ER02 với 25 cuốn (21 sách tự chọn và 4 truyện đọc chung), xếp thứ hai là ER03 với 22 cuốn (18 cuốn tự chọn và 4 đọc chung) và ER07 với 21 cuốn (17 cuốn tự chọn và 4 đọc chung). Số lượng sách đã đọc tỉ lệ thuận với mức độ thường xuyên tham gia buổi gặp mặt chia sẻ offline, trong đó 7 trên 12 thành viên tham dự từ 7 buổi trở lên, 2 trên 12 thành viên tham gia 5 buổi trở lên. Hai thành viên ER02 và ER03 thường xuyên tham gia nhất với 14 trên 15 buổi, xếp vị trí thứ hai là thành viên ER07 với 12 trên 15 buổi. Chủ đề sách tự chọn ưa thích gồm có: thiên nhiên (tỉ lệ 4/12), khoa học (tỉ lệ 2/12), thể thao (tỉ lệ 2/12), âm nhạc (tỉ lệ 1/12), ẩm thực (tỉ lệ 1/12), loài vật (tỉ lệ 1/12), lịch sử (tỉ lệ 1/12). Đặc biệt, chúng tôi giả định rằng số bài chia sẻ trên Facebook Câu lạc bộ sẽ cao hơn so với số bài các thành viên viết nhật ký do thói quen dùng mạng xã hội của giới trẻ, nhưng thực tế chứng minh điều ngược lại khi có đến 58% trong số các thành viên có số bài viết nhật ký cao hơn gấp 2, thậm chí gấp 3 lần số bài chia sẻ trên Facebook. Chỉ có trường hợp của thành viên ER09 là ngoại lệ với số bài tương tác trên Facebook cao gấp 2 lần viết nhật ký, và thành viên ER04 có lượng tương tác giữa hai bên bằng nhau. Bên cạnh những điểm tích cực còn tồn tại một điều đáng tiếc và cũng là điểm cần khắc phục. Đó chính là có 3 trên 12 thành viên, chiếm một phần tư số lượng, không tham gia hoạt động thường xuyên cả offline (dưới 3 buổi) lẫn online (dưới 2 bài chia sẻ) và số lượng sách đọc được khá khiêm tốn.

4.2.2. Phản hồi của sinh viên về hiệu quả ban đầu của việc xây dựng mô hình “Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng”

Mức độ hứng thú với “đọc mở rộng” của sinh viên trước và sau khi tham gia Câu lạc bộ ERCE



Biểu đồ 5. Mức độ hứng thú với “đọc mở rộng” của sinh viên trước và sau khi tham gia Câu lạc bộ ERCE

Qua Biểu đồ 5, có thể thấy rõ sự khác biệt giữa mức độ hứng thú của sinh viên trước và sau khi tham gia thử nghiệm mô hình Câu lạc bộ. Trước khi tham gia Câu lạc bộ đọc sách mở rộng ERCE, không có sinh viên nào thấy “rất hứng thú” (0%) và chỉ một phần tư trong số đó cảm thấy “hứng thú”, trong khi đại đa số sinh viên cảm thấy “có một chút” hứng thú, chiếm tỉ lệ 66,7%. Trái lại, sau khi tham gia Câu lạc bộ, phần lớn sinh viên cảm thấy “rất hứng thú” và “hứng thú” với tỉ lệ bằng nhau (41,7%), chỉ có 16,6% vẫn cảm thấy “có một chút” hứng thú và không còn ai thấy “hoàn toàn không hứng thú” hay “không hứng thú” nữa. Thật vậy, dữ liệu thu được qua phương pháp quan sát và quay phim hoạt động đọc càng chứng minh điều này. Vào các tuần đầu tiên, các thành viên còn rất dè dặt và rụt rè, căng thẳng. Qua một vài tuần sau đó, sự hứng thú biểu lộ rõ trên nét mặt từng khách thể nghiên cứu, sự chăm chú giờ từng trang sách, nét vui cười khi chọn được cuốn sách vừa ý, im lặng ngẫm nghĩ ghi chép, sôi nổi tham gia hoạt động hỗ trợ của Câu lạc bộ. Đúng như lời chia sẻ của thành viên ER01:

So với việc đọc và làm bài tập thêm ở nhà thì việc tham gia CLB khiến em cảm thấy hứng thú với việc đọc sách tiếng Anh hơn rất nhiều. Đối với em, đọc sách cùng các bạn trong CLB còn giúp em thư giãn sau giờ học và có thêm động lực đọc sách tiếng Anh (ER01).

Đặc biệt nhất là trường hợp của thành viên ER02, người tự nhận trình độ đọc của mình ngang mức trung bình và trước khi tham gia Câu lạc bộ chỉ “có một chút” hứng thú. Đến giờ thành viên này là nhân vật truyền cảm hứng cho các thành viên còn lại của Câu lạc bộ với sự chăm chỉ tham gia tích cực vào sinh hoạt của Câu lạc bộ trong suốt 14 trên 15 tuần, mặc dù đường đi từ nhà đến chỗ sinh hoạt Câu lạc bộ mất hơn nửa tiếng. Thành viên này bộc bạch:

CLB là nơi những con người cùng sở thích và mong muốn đọc sách tiếng Anh cùng quy tụ lại với nhau, và những bạn sinh viên cảm thấy chán nản với môn đọc có thêm tự tin và hứng thú với kỹ năng này hơn, trong số đó có em. Chính xác thì em thấy bản thân mình thay đổi rất nhiều về thói quen đọc sách. Trước kia em thường không dám đọc sách tiếng Anh ngoài vì sợ khó hiểu và mau chán, nhưng giờ đây khi tham gia CLB, em đã tìm được sách phù hợp với trình độ của bản thân và nội dung mình thích, từ đó em thấy thêm yêu thích kỹ năng đọc (ER02).

Tác động của việc tham gia Câu lạc bộ ERCE đối với kỹ năng Đọc

Dựa trên dữ liệu thu thập được từ việc thu thập nhật ký (journals) hàng tuần, đọc các chia sẻ của các thành viên trên Facebook Câu lạc bộ và ý kiến phản hồi của các thành viên, có thể kết luận rằng bước đầu việc xây dựng Câu lạc bộ đọc sách mở rộng đã đem lại những tác động tích cực lên khách thể nghiên cứu.

Trong suốt 5 tuần đầu tiên, tác giả nghiên cứu ghi chép được 8 trên 12 thành viên thường xuyên hỏi nghĩa của từng từ mới, đọc rất to, lúng túng với việc hiểu ý chính của bài; 12 trên 12 thành viên viết nhật ký chỉ liệt kê từ vựng thuần túy chứ không chia sẻ gì thêm. Đến tuần thứ 6, hầu hết các thành viên đã làm quen với việc đọc thầm lặng và cố gắng đoán từ vựng trong ngữ cảnh, hạn chế sử dụng từ điển. Tuần thứ 7-8, nhật ký của thành viên đã xuất hiện thêm các ví dụ kèm theo từ vựng đã học được qua bài đọc, có thành viên còn nhiệt tình vẽ minh họa từ mới. Từ tuần 9 đến tuần 15, 12 trên 12 thành viên bắt đầu chia sẻ ý nghĩa cuốn sách đã đọc, kiến thức học được, nhân vật yêu thích ở nhật ký cũng như trên trang Facebook. Điều đáng mừng là, lúc ban đầu, có đến 7 trên 12 sinh viên do chưa tự tin với kỹ năng đọc của mình nên chỉ dám chọn sách trình độ A1-A1+. Sau nửa chặng đường theo Câu lạc bộ, các thành viên ER02, ER03, ER04, ER06, ER08 đã có bước chuyển biến rõ rệt, đọc sách trình độ A2+, thậm chí là B1+. Khi được phỏng vấn về yếu tố nào thuộc kỹ năng đọc mà bản thân cảm thấy được cải thiện rõ nét nhất, đa số đều đề cập đến phương diện “học từ vựng trong ngữ cảnh”.

Từ vựng của những quyển sách này không quá cao so với mức độ học của chúng em. Ngoài những đoạn văn ngắn ra còn có hình ảnh sinh động giúp em tò mò rất nhiều, bên cạnh đó còn có hệ thống câu hỏi ôn tập từ vựng và nội dung rất thú vị (ER02).

Em học thêm được nhiều từ vựng bổ ích, và phù hợp với kỹ năng đọc của mình vì Cô đã đưa cho chúng em những cuốn sách theo từng cấp độ của mỗi cá nhân. Hơn nữa em còn có thể hiểu thêm được nhiều kiến thức văn hóa bổ ích (ER06).

Em cảm thấy tham gia CLB có thể gia tăng vốn từ vựng của em cũng như biết thêm về cách sử dụng từ trong câu sao cho tương tự người bản ngữ. Ngoài ra, việc đọc sách giúp gia tăng khả năng kỹ thuật đọc rất nhiều. Bản thân em rất yếu về từ vựng nhưng nhờ đọc sách và ghi chú đã giúp em tăng lên vốn từ vựng (ER08).

Trong lúc đọc sách em biết được ngữ cảnh mà mình dùng từ vựng rất quan trọng. Em nhận ra rất nhiều từ mình hiểu nghĩa nhưng lại dùng sai ngữ cảnh. Kỹ năng đọc cũng đôi phần được cải thiện theo từng ngày. Trước kia em quen với việc vừa đọc vừa tra từng từ mới, và còn có thói quen xấu là phải đọc lên rất to. Bây giờ em đã rèn được việc đọc trong thầm lặng và cố gắng hiểu được ý chính của cuốn sách (ER04).

Trường hợp gây ấn tượng với tác giả nghiên cứu nhất là trường hợp thành viên ER03. Theo như chia sẻ thì ER03 tự đánh giá mình yếu kỹ năng đọc. Những tuần đầu tiên, thành viên này cảm thấy khó khăn trong việc hiểu bài đọc, thường xuyên nhờ đến sự tư vấn hỗ trợ từ giáo viên và các bạn khác. Dần dần về sau, thành viên này đã tự tin hơn, đã biết cách tóm tắt ý chính bài đọc và chia sẻ với mọi người, chăm chỉ viết nhật ký cảm tưởng.

Nhờ tham gia CLB này, em thấy mình có trách nhiệm với bản thân hơn, kỹ năng đọc được cải thiện, nhất là cách học từ vựng. Ví dụ, cầm cuốn sách có tựa đề “Minibeasts” ban đầu em chưa hiểu nghĩa là gì, nếu là hỏi

trước đã bấm điện thoại tra từ ngay. Nhưng giờ em cứ lật ra đọc thôi, nhờ có hình ảnh minh họa với kiến thức họ giải thích mà em tự suy luận được “minibeast” trong trường hợp này chỉ “động vật không xương sống”. Chính em cũng ngạc nhiên với sự thay đổi này (ER03).

Phản hồi của sinh viên về hoạt động hỗ trợ “đọc mở rộng” được yêu thích nhất

Viết nhật ký (journals): Hoạt động này được 9 trên 12 thành viên bầu chọn là hoạt động yêu thích nhất. “Em thích viết nhật ký đọc sách, vì khi mở nhật ký ra em sẽ nhận ra mình đã đọc gì và liên hệ những từ vựng em đã đọc được qua đó” (ER09).

Chia sẻ về một từ vựng/cấu trúc hay đã học được trong sách trên Facebook nhóm: Không hề kém cạnh hoạt động “viết nhật ký”, hoạt động này đứng thứ hai với 8 trên 12 thành viên yêu thích. “Về bản thân em, em thích nhất hoạt động chia sẻ từ hay trên Facebook vì nó dễ dàng tiếp cận được mọi người cũng như dễ động lại trong trí nhớ vì ấn tượng” (ER12).

Hoạt động “Challenge of the Week” trên Facebook: Đồng vị trí thứ hai là hoạt động “Challenge of the Week” được hưởng ứng nhiệt liệt và được 8 trên 12 thành viên bầu chọn. Các tuần đầu tiên, do còn tâm lý e ngại nên không có thành viên nào mạnh dạn tham gia. Về sau, các thành viên tham gia sôi nổi và tương tác nhiều hơn.

Sáng tác thơ/vần điệu bằng tiếng Anh về tác phẩm vừa đọc: Không quá ngạc nhiên khi chỉ có 3 trên 12 thành viên yêu thích hoạt động này dù đây là hoạt động có ý nghĩa. Bởi vì không phải ai cũng có tài thiên phú về thơ ca hay khả năng gieo vần, đặc biệt là bằng tiếng Anh, nên đây đúng là thử thách lớn cho mọi người. Tuy nhiên, vẫn có một vài thành viên tâm đắc với hoạt động này và thích sáng tác như tác giả ER01 khi trả lời câu hỏi: “Nhân vật nào gây ấn tượng với bạn nhất?” sau khi đọc truyện “Alice’s adventures in Wonderland” đã viết:

“Alice, Alice in Wonderland!

Your adventures will never end.

Wishing someday I could be like you:

Wandering in the fantasy world, and meeting special friends, too.

White Rabbit, Cheshire Cat, the Hatter and the March Hare,

Are the impressive characters that I would like to share!”(ER01)

Vẽ áp-phích (posters) và trình bày (oral presentation): Hoạt động này vốn được tác giả nghiên cứu kỳ vọng sẽ thu hút nhiều sự quan tâm của khách thể nghiên cứu nhất. Nhưng đáng tiếc, thực tế cho thấy sinh viên chưa thực sự chú tâm vào hoạt động này lắm, do đó hoạt động này không nhận được bầu chọn nào. Sinh viên nhiệt tình vẽ posters, nhưng đến khi được yêu cầu trình bày, tóm tắt cuốn sách vừa đọc bằng tiếng Anh cho mọi người nghe thì sinh viên lại im lặng. Chỉ đến khi tác giả nghiên cứu động viên rằng sinh viên có thể diễn đạt bằng tiếng Việt thì mọi người mới sẵn sàng chia sẻ. Có lẽ sinh viên năm nhất cần thêm thời gian nhiều hơn 15 tuần để cảm thấy thoải mái và tự tin hơn khi tham gia hoạt động hỗ trợ có liên quan đến kỹ năng nói này.

5. Thảo luận và kiến nghị

5.1. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu từ việc phân tích dữ liệu thu thập thông qua bảng câu hỏi, phỏng vấn và quan sát cho thấy việc tham gia Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng có tác động tích cực đến khách thể nghiên

cứu về mức độ hứng thú cũng như sự tiến bộ trong kỹ năng đọc. Kết quả này củng cố quan điểm của các nhà nghiên cứu Day và Bamford (2002) và Ranandya (2007) khi bàn luận về lợi ích của đọc mở rộng, bao gồm các luận điểm “giúp phát triển thói quen đọc sách”, khiến người đọc “tự tin hơn khi đọc” và cải thiện thái độ của họ đối với việc đọc và “trở nên có động lực hơn để đọc”. Các dữ liệu nói trên đồng thời tương thích với quan điểm của Krashen (1993) khi ông nhấn mạnh lợi ích của đọc mở rộng trong việc “tăng cường khả năng tiếp thụ ngôn ngữ”, cũng như quan điểm của Shelton-Strong (2012) về việc đọc mở rộng “thúc đẩy sự tự chủ của người học, tạo cơ hội cho việc đọc và thảo luận có mục đích.”

Đặc biệt là, đa số khách thể nghiên cứu nhận thức được tác động lớn nhất của việc tham gia Câu lạc bộ là giúp mở rộng vốn từ vựng. Kết quả này bổ sung cho nghiên cứu thực nghiệm về ảnh hưởng của đọc mở rộng trong việc tăng cường từ vựng do Laufer (2003) và Min (2008) tiến hành, cũng như làm rõ thêm một trong những tư tưởng chủ đạo của Robb (2018) về lợi ích của đọc mở rộng, đó chính là “mở rộng vốn từ vựng”.

Về hướng phát triển, tác giả nghiên cứu hi vọng đề tài này có thể tạo tiền đề cho những đề tài tiếp theo ở cấp độ và quy mô lớn hơn. Các hướng phát triển được đề xuất có thể tập trung vào các chủ đề sau:

1. Nghiên cứu về việc xây dựng các nhóm “đọc mở rộng” trình độ hỗn hợp cho sinh viên Khoa Tiếng Anh ở mọi cấp độ.
2. Khảo sát nhu cầu của sinh viên và giảng viên khối không chuyên ngữ về việc xây dựng Câu lạc bộ đọc sách mở rộng tiếng Anh.
3. Nghiên cứu về việc xây dựng Câu Lạc Bộ đọc sách mở rộng cho sinh viên khối không chuyên ngữ của Đại Học Huế.

5.2. Kiến nghị

Đối với Nhà trường

Trong quá trình thực hiện nghiên cứu, chúng tôi cùng với khách thể nghiên cứu gặp rất nhiều trở ngại trong quá trình thống nhất lựa chọn thời gian và địa điểm sinh hoạt “Câu Lạc Bộ đọc sách mở rộng”, đó là chưa kể những lúc điều kiện thời tiết và phương tiện đi lại không sắp xếp được. Chính vì vậy, cả giảng viên và sinh viên sẽ cảm thấy vô cùng biết ơn nếu nhà trường nói chung và Thư viện trường nói riêng có thể bố trí một gian phòng riêng dành cho sinh hoạt của Câu lạc bộ vào cuối tuần, khi các thành viên trong Câu lạc bộ sau một tuần học chính khóa có thể dành thời gian cho sở thích vừa có tác dụng thư giãn, giải trí mà lại còn mang tính học thuật cũng như góp phần không nhỏ vào việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho các em. Thêm vào đó, nhóm nghiên cứu đề xuất Thư viện Trường đầu tư thêm nhiều tài liệu “đọc mở rộng” ở nhiều lĩnh vực và cấp độ khác nhau, có gắn đề mục rõ ràng để sinh viên dễ nhận biết, kèm theo bảng hiệu “Extensive Reading’s Corner” dành riêng cho khu vực này.

Đối với giảng viên

Các giảng viên quan tâm đến phương pháp “đọc mở rộng” và sẵn lòng hỗ trợ “Câu Lạc Bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng ERCE” có thể tìm hiểu về phương pháp “đọc mở rộng” qua các websites của Tổ chức đọc mở rộng ER Foundation để nâng cao nhận thức và các kỹ năng cần thiết. Có thể kể đến các websites đặc biệt hữu ích sau:

- The Extensive Reading Foundation www.erfoundation.org
- The Extensive Reading Pages www.extensivereading.net
- ER Moodlereader www.moodlereader.org

- The Extensive Reading Bibliography www.erfoundation.org/erf/bibliography/
- Rob Waring's ER website www.robwaring.org/er/

Quan trọng hơn cả, như đã trình bày về những thách thức mà giảng viên phải đối mặt, giảng viên cần có sự kiên trì và chịu khó “hi sinh” về mặt thời gian, công sức và tài chính. Rõ ràng, vì đây là một hoạt động ngoại khóa phi lợi nhuận nên giảng viên sẽ chẳng thu lại được gì ngoài những trải nghiệm thú vị. Thật vậy, theo ý kiến của chúng tôi, việc cùng đọc sách với sinh viên, cùng tham gia hoạt động với các em ngoài lớp học mà không bị chi phối bởi việc cho điểm hay kiểm tra, cảm nhận được thay đổi của các em qua từng tuần, nhận ra được mình có thể từng bước thay đổi thái độ suy nghĩ của các em về môn học, có lẽ đây chính là “món quà” lớn nhất mà giảng viên có thể nhận lại được.

Đối với sinh viên

Đối với Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ

Muốn duy trì tính xuyên suốt và tăng tính chủ động của sinh viên khi tham gia Câu lạc bộ Đọc sách tiếng Anh mở rộng EREC, cần thiết phải xây dựng một nhóm các thành viên cơ hữu nòng cốt đóng vai trò là Ban chủ nhiệm của Câu lạc bộ, và giảng viên dần dần lui về phía sau đóng vai trò cố vấn chuyên môn và hỗ trợ một số công tác tổ chức chính. Làm như vậy, sinh viên không chỉ phát triển kỹ năng ngôn ngữ đơn thuần mà còn tăng cường nhiều kỹ năng mềm khác, rất có lợi cho các em trong quá trình “vào đời” và làm việc sau này. Và trên hết, một khi các em có ý thức tự mình giải quyết các vấn đề phát sinh không thể tránh khỏi khi vận hành một câu lạc bộ, các em sẽ xây dựng trong mình một ý thức trách nhiệm cùng với những kỷ niệm khó quên khi gắn bó với nhau trong quá trình hoạt động ngoại khóa.

Đối với các thành viên khác

Các thành viên khác trong Câu lạc bộ Đọc sách tiếng Anh mở rộng EREC nhất thiết phải tự rèn luyện cho bản thân mình niềm đam mê đọc sách bằng ngôn ngữ không phải là tiếng mẹ đẻ của mình, đồng thời chia sẻ niềm vui và niềm đam mê đó đối với các bạn cùng lớp, cùng trường, cùng xóm, cùng quê, v.v... để tổng số thành viên có thể phát triển lớn mạnh hơn. Ngoài ra, các em cũng được khuyến khích tự mình tìm kiếm các đầu sách yêu thích, tuy chỉ trong giới hạn khả năng và tài chính cho phép, hay “săn lùng” thêm các đầu mới bán và trao đổi sách ngoại văn cũ, thậm chí có thể phát động chiến dịch quyên góp sách báo để mở rộng nội dung cũng như hình thức sinh hoạt của Câu lạc bộ. Sinh viên cũng cần phối hợp chặt chẽ cùng giảng viên và các thành viên Ban chủ nhiệm trong công tác lên lịch hoạt động cũng như tổng kết sinh hoạt đều đặn, để kịp thời đúc rút kinh nghiệm và phát huy những điểm mạnh và tiềm năng của Câu lạc bộ mình.

6. Kết luận

Kết quả thu được từ giai đoạn khảo sát nhu cầu cho thấy đa số sinh viên nhận thức được “việc đọc thêm các tài liệu ngoài lớp học bằng tiếng Anh để trau dồi vốn từ vựng là cần thiết”. Tuy nhiên, trong khi phần lớn sinh viên đánh giá cao tầm quan trọng, tính cấp thiết cũng như tính khả thi của ý tưởng xây dựng “Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh mở rộng ERCE”, nhiều sinh viên cảm thấy “khó quyết định” việc tham gia mô hình này. Ở giai đoạn nghiên cứu chuyên sâu, chỉ có 8 trên 35 sinh viên trả lời khảo sát “rất sẵn lòng” và 4 trên 27 sinh viên “sẵn lòng thử” thật sự xác nhận sự hiện diện của mình ở Câu lạc bộ ERCE. Dựa trên phản hồi của sinh viên năm 1, có thể kết luận rằng việc tham gia Câu lạc bộ ERCE ảnh hưởng tích cực đến mức độ hứng thú của sinh viên và giúp cải thiện kỹ năng Đọc: luyện được thói quen đọc thầm lặng, đọc lấy ý chính, đoán từ trong ngữ cảnh. Hoạt động hỗ trợ “đọc mở rộng” được yêu thích nhất lần lượt là: viết nhật ký, chia sẻ từ hay/câu trúc hay đã học được, Challenge of the Week. Đáng tiếc là hoạt động về bích chương

và thuyết trình chưa nhận được sự quan tâm như ý, song tình hình vẫn có thể cải thiện nếu mô hình được nhân rộng và có thêm nhiều thời gian hoạt động hơn.

Nếu duy trì và nhân rộng mô hình CLB, sinh viên và giảng viên sẽ đối mặt với một số thách thức về thời gian, địa điểm sinh hoạt CLB; về nguồn tài liệu “đọc mở rộng” và về nguồn nhân lực (bao gồm thái độ sinh viên tham gia CLB và sự thiếu hụt nhân lực quản lý CLB từ giảng viên).

Từ kết quả nghiên cứu trên, để mô hình Câu lạc bộ đọc sách tiếng Anh được nhân rộng một cách hiệu quả, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau:

- Về tài liệu phục vụ nhu cầu “đọc mở rộng”: Nhà trường nói chung và Thư viện trường nói riêng có thể tạo điều kiện để sinh viên có thêm nhiều nguồn sách “graded readers” hay, và có chỗ để sách dành riêng cho Extensive Reading phân loại phù hợp với trình độ.

- Về nhân lực quản lý Câu lạc bộ: Nếu mô hình được nhân rộng và có thêm nhiều thành viên ở các trình độ cao hơn, cần có sự phối hợp, trợ giúp, hướng dẫn của các giảng viên để quản lý việc mượn, trả sách của các thành viên cũng như tổ chức đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên.

- Về ý thức của sinh viên: Sinh viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm hơn một khi đã quyết định tham gia Câu lạc bộ có tính chất “học thuật” như thế này, tránh tư tưởng tùy hứng hoặc chây lì.

Tài liệu tham khảo

- Day, R.R., & Bamford, J. (2002). Top ten principles for teaching extensive reading. *Reading in a Foreign Language, 14*(2).
- Elley, W.B., & Mangubhai, F. (1983). The impact of reading on second language learning. *Reading Research Quarterly, 19*, 53-67.
- Extensive Reading Foundation (2016). *The extensive reading foundation's guide to extensive reading*. Retrieved from: http://erfoundation.org/guide/ERF_Guide.pdf.
- Krashen, S. (1993). The case for free voluntary reading. *Canadian Modern Language Review, 50*(1), 72-82.
- Laufer, B. (2003). Vocabulary acquisition in a second language: Do learners really acquire most vocabulary by reading? Some empirical evidence. *Canadian Modern Language Review, 5*, 567-587.
- Min, H.T. (2008). EFL vocabulary acquisition and retention: Reading plus vocabulary enhancement activities and narrow reading. *Language Learning, 58*, 73-115.
- Renandya, W.A. (2007). The power of extensive reading. *RELC Journal, 38*(2), 133-149.
- Robb, T. (2018). An introduction to online sites for extensive reading. *The Electronic Journal for English as a Second Language, 22*(1).
- Shelton-Strong, S.J. (2012). Literature Circles in ELT. *ELT Journal, 66*, 23-214.
- Song, J., & Sardegna, V.G. (2014). EFL learners' incidental acquisition of English prepositions through enhanced extensive reading instruction. *RELC Journal, 45*, 67-84.

AN INVESTIGATION INTO THE REFLECTIONS ON “EXTENSIVE READING CLUB” OF FRESHMEN AT FACULTY OF ENGLISH

AT UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, HUE UNIVERSITY

Abstract: Besides intensive reading lessons, extensive reading, the type of reading that can allow students to be exposed to a variety of enjoyable materials has an inevitable part to play outside the classroom (Robb, 2018). This paper presents the students' reflections on an Extensive Reading Club entitled ERCE (Extensive Reading Club for Everyone), with a case study of twelve EFL freshmen in 15 weeks. Preliminary data from questionnaires, journals, interviews and observations provide insights into their perceptions and practices towards the Club in relations with their reading ability. Research results show that participating in ERCE has a positive impact on the freshmen regarding both motivation and progress in their reading skill, followed by practical suggestions for the development of a successful “Extensive Reading Club” in the near future.

Keywords: Extensive reading, reflections, freshmen, extensive reading club

